

Bản án số: 02/2020/HS-ST

Ngày: 13-01-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU - TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Trinh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Dũng** – Bà **Trương Thị Mỹ**

Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Ngô Khánh Loan** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Mạnh Hùng** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 155/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Hà Đức D (Tên gọi khác: Tý) - Sinh ngày 04.9.1996 tại Bình Phước; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Đ, xã H, huyện H, Tp Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Thợ cơ khí; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Huy H (đã chết) và bà Trần Thị T(sinh năm 1968); Vợ con: Chưa.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 12.6.2019 bị Công an huyện T, tỉnh Quảng Nam xử phạt hành chính 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác theo Quyết định số 13/QĐ-XPVPHC.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10.11.2019, hiện đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Huỳnh Văn T - sinh năm 1999.

Nơi ĐKKHKT: Thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

Chỗ ở: Số 79 đường Đ, phường H, quận L, TP Đà Nẵng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Lương Thị Kim H – sinh năm 1997.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã Q, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

Chỗ ở: Số 79 đường Đ, phường H, quận L, TP Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 31.7.2019, tại quán nhậu Hai Quê, địa chỉ số 65 đường N, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, do có việc cá nhân nên Hà Đức D mượn của bạn là anh Huỳnh Văn T (sinh năm 1999, trú: xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam) 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 92Y1- 059.74 để đi công việc nên anh T đồng ý giao xe cho D. Sau khi mượn được xe, thì D nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô này đem bán lấy tiền tiêu xài nên D tắt máy, không liên lạc với anh T và đem xe đến cầm cho một người thanh niên chưa rõ lai lịch tại khu vực đường A, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng với giá 3.000.000 đồng. Đến ngày 20.8.2019, Hà Đức D chuộc lại xe mô tô nêu trên rồi đem vào khu vực xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam bán cho một người đàn ông không rõ lai lịch mà D liên lạc trước qua mạng với giá 4.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Về phía anh T, sau khi cho D mượn xe nhưng chờ không thấy D đem xe đến trả và liên lạc với D không được nên đến Công an phường H trình báo sự việc. Tại Cơ quan điều tra, Hà Đức D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Tài sản không thu hồi được.

Theo Kết luận định giá tài sản số 76/KL-HĐĐG ngày 30.8.2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Liên Chiểu: Xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 92Y1- 059.74 trị giá 16.800.000 đồng (Mười sáu triệu tám trăm ngàn đồng).

Tại Cáo trạng số 07/CT-VKS, ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Hà Đức D về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo Hà Đức D, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 – 12 tháng tù.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hà Đức D đã thành khẩn, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo xác nhận cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Bị cáo thấy được hành vi phạm tội, ăn năn hối cải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi và quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Hà Đức D và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của

Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận tội của bị cáo Hà Đức D trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 12 giờ 00 ngày 31.7.2019, tại quán nhậu Hai Quê, địa chỉ số 65 đường N, phường H, quận L, TP. Đà Nẵng, Hà Đức D mượn mô tô hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 92Y1- 059.74 của anh Huỳnh Văn T nên anh T đã đồng ý giao xe cho D. Sau khi mượn được xe, D nảy sinh ý định chiếm đoạt nên lấy xe mô tô này đem cầm; sau đó D chuộc lại xe mô tô và bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 16.800.000 đồng (Mười sáu triệu tám trăm ngàn đồng).

Hành vi nêu trên của bị cáo Hà Đức D đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự như bản Cáo trạng số 07/CT-VKS, ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Bị cáo chỉ vì muốn có tiền tiêu xài thỏa mãn nhu cầu cá nhân nhưng lại lười nhác lao động nên đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên cần phải được xử lý nghiêm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 12.6.2019 bị Công an huyện T, tỉnh Quảng Nam xử phạt hành chính 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác theo Quyết định số 13/QĐ-XPVPHC.

HĐXX xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi sự việc bị phát hiện bị cáo đầu thú tại cơ quan công an. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét mức hình phạt đối với bị cáo khi lượng hình.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân HĐXX xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo dưới sự giám sát của pháp luật mới đảm bảo tính răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội. Tuy nhiên, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng là nhẹ so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với việc bị hại Huỳnh Văn T yêu cầu bị cáo Hà Đức D bồi thường giá trị mô tô hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 92Y1- 059.74, HĐXX xét thấy: Tài sản bị cáo D chiếm đoạt của anh T hiện nay vẫn chưa thu hồi được. Theo Kết luận định giá tài sản số 76/KL-HĐĐG ngày 30.8.2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Liên Chiểu thì xe mô tô hiệu Yamaha Sirius BKS 92Y1- 059.74 trị giá 16.800.000 đồng. Do đó, cần phải buộc bị cáo D phải bồi thường cho anh T số tiền là 16.800.000 đồng (Mười sáu triệu tám trăm ngàn đồng) như yêu cầu của anh T là phù hợp.

[5] Ngoài ra trong vụ án Hà Đức D khai nhận đã bán xe mô tô hiệu Yamaha Sirius BKS 92Y1- 059.74 cho một người không rõ lai lịch mà D liên lạc trước qua mạng. Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người mua tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau là có cơ sở.

[6] Án phí:

- Bị cáo Hà Đức D phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.
- Bị cáo Hà Đức D phải chịu 16.800.000 đồng x 5% = 840.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Hà Đức D** (Tên gọi khác: Tý) phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Hà Đức D 15 (mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10.11.2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự, tuyên:

Buộc bị cáo Hà Đức D bồi thường cho bị hại Huỳnh Văn T số tiền là 16.800.000 đồng (Mười sáu triệu tám trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bị hại Huỳnh Văn T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Hà Đức D không thực hiện nghĩa vụ trả số tiền như đã thỏa thuận nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

- Bị cáo Hà Đức D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Hà Đức D phải chịu 840.000đ (Tám trăm bốn mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; riêng những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07, 07a và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- VKSND Q. Liên Chiểu;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- TAND TP Đà Nẵng;
- Công an Q. Liên Chiểu;
- Chi cục THADS Q. Liên Chiểu;
- Trại tạm giam Công an TP Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp TP Đà Nẵng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Trinh